**TÒA ÁN NHÂN DÂN**
**TỈNH NGHỆ AN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
**Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 141/2019/HNGĐ-ST
Ngày: 25/12/2019
"V/v tranh chấp hôn nhân & gia đình"

**NHÂN DANH**
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH NGHỆ AN**

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa*: Bà Nguyễn Thị T T

*Các Hội thẩm nhân dân*: Ông Hồ Viết T, ông Phạm Bá X

***- Thư ký phiên tòa:*** Bà Trần Thị Bích L, Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Nghệ An tham gia phiên tòa:*** Bà Nguyễn Thị Phương N- Kiểm sát viên.

Ngày 25/12/2019, tại Trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 07/2019/TLST-HNGĐ ngày 16/01/2019 về việc "*Tranh chấp hôn nhân và gia đình*"

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số 32b/2019/QĐXXST-HNGĐ ngày 25/11/2019 và Quyết định hoãn phiên tòa số 23/2019/QĐST-HNGĐ ngày 06/12/2019, giữa các đương sự:

* Nguyên đơn: Chị Trần Thị O, sinh năm 1993.

Địa chỉ trước khi xuất cảnh: Xóm 3, xã Nam Nghĩa, huyện Nam Đàn, tỉnh Nghệ An.

Hiện cư trú tại: Số 14, hẻm 11, ngõ 58, đường I, khu công nghiệp Khu Tây Đồng, thành phố Đài Trung, Đài Loan. Vắng mặt.

* Bị đơn: Anh Hồ Văn H , sinh năm 1987.

Địa chỉ trước khi xuất cảnh: Xóm Nhật Quang, xã Vân Diên, huyện Nam Đàn, tỉnh Nghệ An.

Hiện cư trú tại: Số 2/79, phố Huyền C, thị trấn Lô Cảng, huyện Chương Hóa, thành phố Đài Trung, Đài Loan. Vắng mặt.

*Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Ông Hồ Văn L và bà Nguyễn Thị C

Địa chỉ: Xóm Nhật Quang, xã Vân Diên, huyện Nam Đàn, tỉnh Nghệ An. Vắng mặt.

**NỘI DUNG VỤ ÁN**

*Theo đơn khởi kiện đề ngày 02/01/2019 và lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn chị Trần Thị O trình bày*: Chị và anh Hồ Văn H kết hôn với nhau trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn vào ngày 08/7/2011 tại UBND

xã Nam Nghĩa, huyện Nam Đàn, tỉnh Nghệ An. Sau khi kết hôn, vợ chồng chị chung sống cùng với bố mẹ chồng tại xóm Nhật Quang, xã Vân Diên, huyện Nam Đàn. Thời gian đầu, vợ chồng chung sống hạnh phúc. Ngày 06/5/2012, chị O sinh con gái. Đến năm 2013, anh H đi xuất khẩu lao động sang Đài Loan. Sau khi anh H đi, giữa chị và gia đình chồng xảy ra mâu thuẫn nhưng không được sự chia sẻ, động viên của anh H . Cảm thấy quá ngột ngạt nên khi con gái tròn 2 tuổi rưỡi thì chị O cũng đi xuất khẩu lao động sang Đài Loan. Tại Đài Loan, chị và anh H có gặp nhau nhưng tình cảm vợ chồng không cải thiện được mà còn mâu thuẫn trầm trọng hơn. Sau 03 năm sinh sống ở Đài Loan, chị về nước. Tháng 8/2018, anh H về phép 01 tháng, chị O mang thai đứa thứ hai nhưng bị bóc tách và bị lưu. Quá trình thai kỳ sức khỏe chị ốm yếu nhưng gia đình chồng không chia sẻ. Sau khi hết phép, anh H trở lại Đài Loan, giữa anh H và chị không còn liên lạc với nhau. Cuộc sống của chị trong gia đình chồng không yên ổn nên chị đã bỏ về bên ngoại ở. Tháng 02/2019, chị O tiếp tục đi sang Đài Loan. Nay, tình cảm vợ chồng không còn, chị O đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Hồ Văn H .

Về con chung: Chị và anh Hồ Văn H có một con chung là cháu Hồ Thị Tường Vy sinh ngày 06/5/2012, hiện đang sống cùng ông bà nội là ông Hồ Văn L và bà Nguyễn Thị C. Khi nộp đơn khởi kiện chị yêu cầu được nuôi con nhưng hiện nay chị đang ở Đài Loan không thể chăm sóc con và từ khi chị về bên ngoại ở cho đến nay cháu Tường Vy đều do ông bà nội chăm sóc nên chị đề nghị giao con cho anh H nuôi dưỡng để cháu Tường Vy được tiếp tục sinh sống cùng ông bà nội, được học cùng bạn bè, thầy cô và trường cũ. Chị tự nguyện cấp dưỡng nuôi con 2.000.000 đồng/tháng cho đến khi con đủ 18 tuổi.

Về tài sản chung, nợ chung: Vợ chồng không có tài sản chung, không có nợ chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về phía bị đơn anh Hồ Văn H : Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án đã thực hiện tống đạt các văn bản tố tụng: Thông báo thụ lý vụ án; Công văn yêu cầu anh Hồ Văn H có quan điểm của mình về việc giải quyết vụ án; Thông báo phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải; Quyết định đưa vụ án ra xét xử thông qua ủy thác tư pháp. Ngày 02/12/2019, Văn phòng Kinh tế - Văn hóa Việt Nam tại Đài Bắc, Đài Loan đã có Công điện số 195/CĐ-LS thông báo về việc Văn phòng đã tống đạt các văn bản tố tụng của Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An cho anh H , niêm yết công khai tại Văn phòng và thông báo trên cổng thông tin điện tử nhưng không có phản hồi của anh H ; Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An cũng đã tiến hành thông báo trên Cổng thông tin điện tử của Tòa án và niêm yết công khai tại nơi cư trú cuối cùng của anh H tại Việt Nam. Tại phiên tòa sơ thẩm, anh H vẫn vắng mặt không có lý do và cũng không có ý kiến về việc giải quyết vụ án gửi cho Tòa án.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Hồ Văn L và bà Nguyễn Thị C trình bày: Ông bà là bố mẹ đẻ của anh Hồ Văn H . Năm 2011, anh H kết hôn với chị O. Sau khi kết hôn, vợ chồng anh H sống cùng với ông bà. Tháng 6 năm 2012,

chị O sinh cháu Hồ Thị Tường Vy. Năm 2013, anh H đi lao động tại Đài Loan. Năm 2014, chị O cũng đi lao động tại Đài Loan. Năm 2018, chị O trở về Việt Nam sống cùng với ông bà, sau đó anh H về phép. Hết phép anh H tiếp tục đi Đài Loan cho đến nay. Sau khi anh H đi, chị O cũng bỏ về nhà ngoại ở và hiện nay cũng đã sang Đài Loan. Từ khi cháu Tường Vy sinh ra đến nay đều do ông bà trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Nếu chị O và anh H ly hôn, ông bà đề nghị giao cháu Tường Vy cho anh H nuôi dưỡng. Ông, bà đồng ý nhận trách nhiệm tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng cháu Tường Vy trong thời gian anh H ở nước ngoài và không yêu cầu anh H , chị O phải thanh toán chi phí chăm sóc, nuôi dưỡng cháu Tường Vy.

Cháu Hồ Thị Tường Vy có ý kiến: Cháu là con của bố Hồ Văn H và mẹ Trần Thị O. Bố mẹ cháu hiện nay ở Đài Loan. Từ nhỏ cho đến nay, cháu đều sống với ông bà nội là ông Hồ Văn L và bà Nguyễn Thị C. Nếu bố mẹ ly hôn, cháu có nguyện vọng được ở với bố. Trong thời gian bố cháu ở nước ngoài, cháu xin ở với ông bà nội.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Nghệ An phát biểu ý kiến: Trong quá trình giải quyết vụ án, Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký đã thực hiện đúng các quy định của pháp luật. Nguyên đơn chị Trần Thị O đã thực hiện đúng các quyền và nghĩa vụ theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự, bị đơn anh Hồ Văn H chưa thực hiện quyền và nghĩa vụ của mình. Anh H hiện đang cư trú tại nước ngoài, Tòa án đã tiến hành ủy thác tư pháp tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng cho anh H thông qua Văn phòng Kinh tế - Văn hóa Việt nam tại Đài Bắc, Đài Loan. Văn phòng Kinh tế - Văn hóa Việt Nam tại Đài Bắc, Đài Loan đã tống đạt các văn bản tố tụng của Tòa án cho anh H ; niêm yết công khai và thông báo trên Cổng thông tin điện tử của Văn phòng nhưng không nhận được phản hồi của anh H . Tại phiên tòa, anh H vắng mặt, chị O có đơn đề nghị xét xử vắng mặt nên Tòa án đưa vụ án ra xét xử là đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Về nội dung: Đề nghị áp dụng Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình giải quyết cho chị Trần Thị O được ly hôn anh Hồ Văn H ; giao con chung Hồ Thị Tường Vy cho chị O nuôi dưỡng; chị O có quyền yêu cầu anh H cấp dưỡng nuôi con khi có yêu cầu; về tài sản chung, nợ chung chị O không yêu cầu nên miễn xét, dành quyền khởi kiện cho anh H khi có yêu cầu. Chị O phải chịu án phí, lệ phí Tòa án theo quy định của pháp luật.

## NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có tại hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, ý kiến của đại diện Viện kiểm sát, các quy định của pháp luật. Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng: Bị đơn anh Hồ Văn H hiện đang ở nước ngoài. Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An đã tiến hành tống đạt các văn bản tố tụng cho anh H thông qua ủy thác Tư pháp; niêm yết công khai tại nơi cư trú cuối cùng của anh H tại Việt Nam và tại trụ sở cơ quan đại diện ngoại giao của Việt Nam tại Đài Loan; thông báo trên cổng thông tin điện tử của Tòa án và cơ quan đại diện ngoại giao của Việt Nam tại Đài Loan theo quy định của Bộ luật tố

tụng dân sự nhưng không có kết quả. Chị Trần Thị O hiện cũng đang ở Đài Loan có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Ông Hồ Văn L, bà Nguyễn Thị C đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng đều vắng mặt. Vụ án thuộc trường hợp không thể hòa giải được theo khoản 1, 2 Điều 207 của Bộ luật tố tụng dân sự. Đây là phiên tòa mở lần thứ ba, anh H , ông L, bà C vẫn vắng mặt không có lý do, chị O đề nghị xét xử vắng mặt nên căn cứ vào khoản 3 Điều 228, điểm b khoản 5 Điều 477 của Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án mở phiên tòa xét xử vụ án vắng mặt các đương sự theo quy định của pháp luật.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Chị Trần Thị O và anh Hồ Văn H kết hôn với nhau trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật là hôn nhân hợp pháp. Từ khi kết hôn đến nay, thời gian vợ chồng anh H , chị O chung sống với nhau không nhiều. Anh H chủ yếu sinh sống tại Đài Loan, chị O ở nhà sống cùng bố mẹ chồng nên giữa bố mẹ chồng và chị O phát sinh mâu thuẫn. Chị O và anh H không có biện pháp giải quyết nên tình cảm vợ chồng rạn nứt. Sau khi anh H về phép trở lại Đài Loan, vợ chồng không còn liên lạc với nhau, không quan tâm, chăm sóc nhau. Tháng 02/2019, chị O cũng sang Đài Loan cho đến nay. Nay, chị O xác nhận tình cảm vợ chồng không còn nên đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh H . Tại phiên tòa anh H vắng mặt, không có ý kiến phản hồi gửi cho Tòa án. Xét thấy, tình trạng hôn nhân của chị O và anh H đã thực sự trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên căn cứ Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình giải quyết cho chị Trần Thị O được ly hôn với anh Hồ Văn H .

[3] Về con chung: Chị Trần Thị O và anh Hồ Văn H có một con chung là cháu Hồ Thị Tường Vy, sinh ngày 06/5/2012, hiện đang sống cùng với ông bà nội là ông Hồ Văn L và bà Nguyễn Thị C. Từ khi cháu Tường Vy sinh ra cho đến nay, anh H và chị O thường xuyên ở nước ngoài nên cháu Tường Vy chủ yếu do ông L, bà C quản lý, chăm sóc. Chị O và anh H hiện nay đều đang ở nước ngoài không có điều kiện để trực tiếp nuôi con. Do vậy chị O đề nghị giao cháu Tường Vy cho anh H nuôi dưỡng để cháu tiếp tục được ông bà nội chăm sóc. Cháu Tường Vy ở với ông L, bà C, được ông bà chăm sóc chu đáo, cho học hành đầy đủ, đảm bảo sự phát triển về mọi mặt. Ông L, bà C cũng tự nguyện nhận trách nhiệm chăm sóc, quản lý cháu Tường Vy trong thời gian anh H ở nước ngoài, cháu Tường Vy cũng có nguyện vọng được ở với bố và ông bà nội. Mặc dù hiện nay không nhận được ý kiến của anh H nhưng để đảm bảo ổn định cuộc sống, sinh hoạt và quyền lợi tốt nhất về mọi mặt cho cháu Tường Vy cần giao cháu cho anh H trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Ghi nhận sự tự nguyện của ông Hồ Văn L và bà Nguyễn Thị C nhận trách nhiệm quản lý, chăm sóc cháu Hồ Thị Tường Vy trong thời gian anh H ở nước ngoài.

[4] Về cấp dưỡng nuôi con: Quá trình giải quyết vụ án, chị O đề nghị được cấp dưỡng nuôi con 2.000.000 đồng/tháng. Xét thấy đề nghị của chị O là tự nguyện, không vi phạm điều cấm của Luật và không trái đạo đức xã hội, đảm bảo

lợi ích của cháu Tường Vy nên cần ghi nhận. Chị Trần Thị O có quyền và nghĩa vụ thăm nom con chung không ai được cản trở.

[5] Về tài sản chung, nợ chung: Chị O không yêu cầu giải quyết và hiện không thu thập được ý kiến, quan điểm của anh Hồ Văn H nên chưa có cơ sở để xem xét. Dành quyền khởi kiện cho các đương sự khi có yêu cầu.

[6] Ông Hồ Văn L và bà Nguyễn Thị C là người trực tiếp quản lý, chăm sóc cháu Hồ Thị Tường Vy từ trước đến nay và nhận trách nhiệm quản lý, chăm sóc cháu cho đến khi anh H về nước, ông L, bà C không yêu cầu anh H , chị O thanh toán chi phí chăm sóc cháu Tường Vy nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[7]. Về án phí và lệ phí tố tụng khác: Chị Trần Thị O phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm, án phí cấp dưỡng nuôi con và lệ phí Ủy thác tư pháp ra nước ngoài theo quy định của pháp luật.

*Vì các lẽ trên,*

**QUYẾT ĐỊNH**

Áp dụng: Điều 147, Điều 153, khoản 1, 2 Điều 207, khoản 3 Điều 228, điểm b khoản 5 Điều 477, khoản 1, 2 Điều 479 của Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 51, 56, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án. Xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Cho Chị Trần Thị O được ly hôn anh Hồ Văn H .

2. Về con chung:

2.1. Giao con chung là Hồ Thị Tường Vy, sinh ngày 06/5/2012 cho anh Hồ Văn H trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi cháu Tường Vy đủ 18 tuổi, trưởng thành.

2.2. Ghi nhận sự tự nguyện của ông Hồ Văn L và bà Nguyễn Thị C nhận trách nhiệm quản lý, chăm sóc cháu Hồ Thị Tường Vy trong thời gian anh H ở nước ngoài.

2.3. Ghi nhận sự tự nguyện cấp dưỡng nuôi con chung mỗi tháng 2.000.000 đồng của chị Trần Thị O. Thời gian cấp dưỡng nuôi con kể từ tháng 12/2019 cho đến khi cháu Tường Vy đủ 18 tuổi, trưởng thành.

2.4. Chị O có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung không ai được cản trở.

3. Về tài sản chung, nợ chung: Dành quyền khởi kiện cho các đương sự khi có yêu cầu.

4. Về án phí và lệ phí tố tụng khác: Chị Trần Thị O phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm, 150.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm về nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con và 200.000 đồng lệ phí ủy thác tư pháp nhưng được khấu trừ số tiền tạm ứng án phí và lệ phí ủy thác tư pháp đã nộp là 500.000 đồng tại Cục Thi hành án dân sự tỉnh Nghệ An theo biên lai thu tiền số 0000979 ngày 16/01/2019 và biên lai thu tiền số 0003941 ngày 14/6/2019. Chị Trần Thị O còn phải nộp tiếp 150.000 đồng.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật hoặc kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành, nếu người phải thi hành án không thi hành thì hàng tháng người phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 Bộ luật dân sự.

Trong trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

5. Về quyền kháng cáo:

- Chị Trần Thị O và anh Hồ Văn H  đang cư trú ở nước ngoài vắng mặt có quyền kháng cáo bản án lên Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội trong thời hạn 01 tháng, kể từ ngày bản án được tống đạt hợp lệ hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết hợp lệ theo quy định của pháp luật.

- Ông Hồ Văn L, bà Nguyễn Thị C vắng mặt có quyền kháng cáo bản án lên Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tống đạt hợp lệ hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết hợp lệ theo quy định pháp luật./.

***Nơi nhận:***
*- VKSND tỉnh Nghệ An;*
*- Cục THADS tỉnh Nghệ An;*
*- UBND xã Vân Diên, huyện Nam Đàn;*
*- Các đương sự;*
*- Lưu hồ sơ vụ án;*

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ**
**THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nguyễn Thị Thu Từ**

**HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**

**CÁC HỘI THẨM** **THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Hồ Viết Tùng** **Phạm Bá Xanh** **Nguyễn Thị Thu Từ**